

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 546/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần T

Trụ sở: 449 N, phường C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Phước L - Chức vụ: Giám đốc.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

Trụ sở: 25 Bis N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh. *(Theo hợp đồng ủy quyền số 0795.12/2024/HDUQ/HDB-HDX ngày 30/12/2024)*

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ kiêm Trưởng phòng xử lý nợ khu vực miền nam *(Theo Quyết định v/v Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của H2 ủy quyền khởi kiện, tham gia tố tụng và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến bản án, thi hành án, xử lý nợ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền số 3196/2025/QĐ-TGD ngày 16/6/2025).*

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông Hà Hoàng N - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân.

Địa chỉ: số A, Quốc lộ I, khu vực P, phường T, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Trần Quốc N1 - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp. Địa chỉ: lầu E, F P, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền ngày 11/3/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H).

Bị đơn:

1. Ông **Trần Thanh B** - sinh năm 1980.

2. Bà **Nguyễn Thị Bích H1** - sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nợ:* Bị đơn ông Trần Thanh B, bà Nguyễn Thị Bích H1 phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty cổ phần T số tiền tính đến ngày 03/02/2026 là 6.816.945.066 đồng (Sáu tỷ tám trăm mười sáu triệu chín trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: Nợ khoản vay có tài sản đảm bảo: 6.556.025.516 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 4.920.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.387.704.328 đồng; Nợ lãi quá hạn: 248.321.188 đồng. Nợ thẻ tín dụng: 260.919.550 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 100.032.124 đồng; Nợ lãi trong hạn: 103.646.796 đồng; Nợ lãi quá hạn: 57.240.630 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng 23174/21MN/HĐTD ngày 02/06/2021, Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 11407/24MN/HĐTD ngày 05/04/2024 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng từ ngày 04/02/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 16805/21MN/HĐBĐ ngày 02/6/2021; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số: 16805/21MN/HĐBĐ/PL01 ngày 05/4/2024 để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1594, tờ bản đồ số: 3, diện tích: 6.018,9 m², địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA408060, sổ vào sổ cấp GCN: CH03759 do UBND quận T, thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 14/5/2021.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Ông B, bà H1 phải nộp số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng) để trả lại cho Công ty cổ phần T.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông B, bà H1 phải nộp số tiền 28.704.236đ (Hai mươi tám triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn hai trăm ba mươi sáu đồng) tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (đã xét giảm 50% án phí phải nộp cho đương sự do hoàn cảnh kinh tế khó khăn theo đơn xin giảm tiền án phí có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 03/02/2026).

Nguyên đơn Công ty cổ phần T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.784.726đ (*Năm mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm hai mươi sáu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010948 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mộng Tuyền